



**NĂM 2020**

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**



## **CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH**

*Địa chỉ: 54 Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An*

*Điện thoại: 0383 – 842 169 Fax: 0383 – 833 879*

*Email: [Vidabeer@gmail.com](mailto:Vidabeer@gmail.com) Website: [Vidabeer.vn](http://Vidabeer.vn)*

*Giấy phép ĐKKD số: 2900765728 ngày 03/05/2013*

*Tp.Vinh ngày 01 tháng 04 năm 2021*

## PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch:	<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh</b>
- Tên tiếng Anh:	Sai Gon – Nghe Tinh Beer joint stock company
- Giấy phép ĐKKD:	2900765728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 2 ngày 11 tháng 05 năm 2017.
- Vốn điều lệ:	105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	105.000.000.000đ (một trăm lẻ năm tỷ đồng)
- Địa chỉ:	Số 54, Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: <b>02383.842169</b>	Fax: <b>02383.833879</b>
- Website:	<a href="http://www.vidabeer.vn">www.vidabeer.vn</a>
- Mã cổ phiếu	<u>SB1</u>

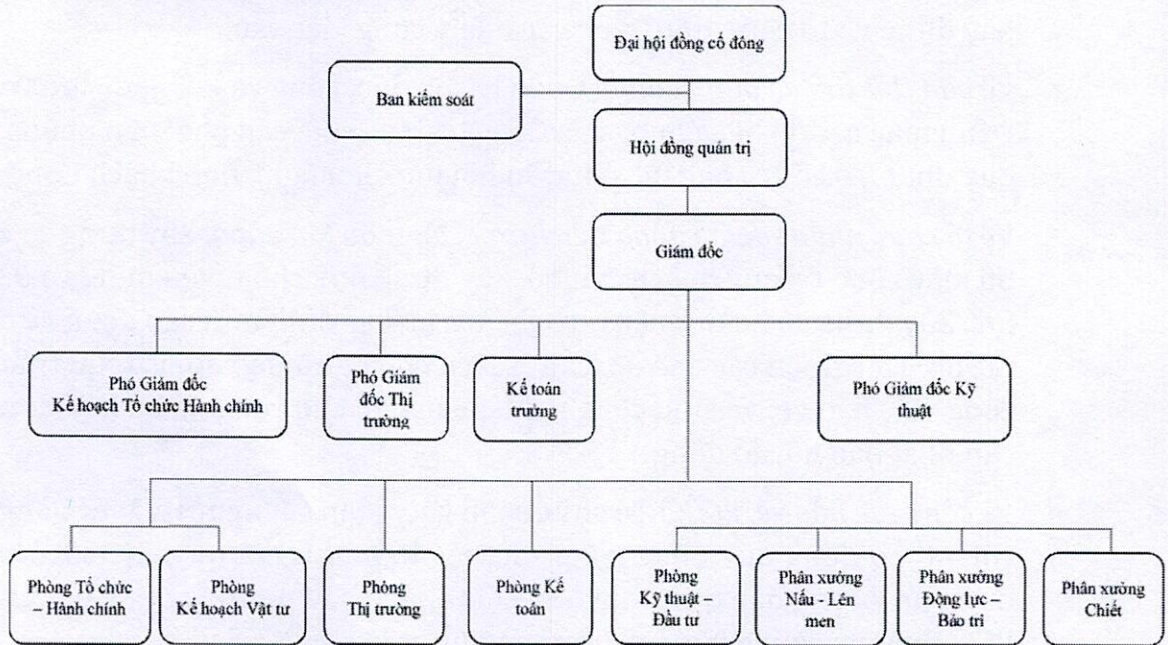
## Quá trình hình thành và phát triển.

1984	Xí nghiệp Nước ngọt Vinh được tách thành 2 đơn vị: nhà máy Nước ngọt Vinh với dây chuyền sản xuất nước ngọt và 120 CBCNV và nhà máy ép dầu Vinh.
1986	Nhà máy Bia – Nước ngọt Vinh tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất Bia Solavina.
1987	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ Tĩnh.
1992	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ An.
1993	Đầu tư dây chuyền sản xuất bia đồng bộ 3 triệu lít/năm của hãng Danbrew (Đan mạch).
1994	05/02/1994 ra mắt sản phẩm đầu tiên trên dây chuyền và công nghệ Đan mạch mang thương hiệu Vida.
1996	Đầu tư mở rộng nâng công suất lên 6 triệu lít/năm và đổi tên thành Công ty Bia Nghệ An.
3/2001	Thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Nghệ An với vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng.
3/2006	Gia nhập Tổng Công ty Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An, cùng năm tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.
2006 đến nay	Hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh trở thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.
26/12/2016	Ngày giao dịch chính thức tại sàn giao dịch UPCOM

**2. Ngành nghề kinh doanh trên địa bàn.**

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất bia hơi, bia chai các loại, nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu Vida và Sài Gòn.
- Địa bàn kinh doanh: hiện tại sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh mang nhãn hiệu Vida, đối với sản phẩm Bia Sài Gòn 355, Bia Sài Gòn 355 Lager, Công ty gia công cho công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.

**3. Thông tin về mô hình quản trị.**



- ✦ **Đại hội đồng Cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các điều chỉnh sửa đổi của Điều lệ; bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.v.v.. đã được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty.
- ✦ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội Đồng cổ đông bầu ra có nhiệm vụ và quyền hạn chi tiết được quy định trong điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh có 5 người hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm.
- ✦ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra, có 03 người với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty.

- ✦ **Giám đốc Công ty:** Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành Công ty trong khuôn khổ của pháp luật nhằm mục tiêu thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh do Đại hội Đồng cổ đông cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty được quy định chi tiết trong Điều lệ.
- ✦ **Phòng Tổ chức Hành chính:** chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các mảng công việc sau:
  - *Về văn thư tạp vụ hành chính:* Quản lý con dấu, công văn đến/đi, lưu trữ công văn. Đánh máy các tài liệu chung của Công ty. Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm theo quy định. Tổ chức công tác phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách Công ty
  - *Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an toàn lao động:* Xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quy hoạch cán bộ. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực. Xây dựng và hoàn thiện quy chế trả lương, định mức lao động và đơn giá tiền lương. Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Chịu trách nhiệm về công việc bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, nhà ăn cho công nhân. Xây dựng kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động
  - *Về công tác bảo vệ, PCCC:* Tổ chức canh gác, giám sát người, vật tư hàng hóa ra vào cổng theo đúng quy định, giám sát việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội. Lập kế hoạch PCCC, phòng chống bão lụt, phương tiện trang bị PCCC và bão lụt.
  - *Về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:* Tổ chức nhà ăn, mua sắm cấp phát thuốc dự phòng theo đúng quy định. Tổ chức vệ sinh công nghiệp, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, vệ sinh các nhà vệ sinh. Quản lý các tài sản trang thiết bị văn phòng.
- ✦ **Phòng Tài chính Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính kế toán, chi tiết như sau:
  - *Công tác tài chính:* Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Chủ trì các bộ phận liên quan lập phương án giá bán, giá thành sản phẩm, vật tư, phế liệu. Tham gia Hội đồng giá Công ty, tham gia thương thảo các hợp đồng kinh tế, theo dõi công nợ, quyết toán các khoản thu chi và thu hồi công nợ. Thường xuyên theo dõi và định kỳ phân tích tình hình thực hiện giá thành kế hoạch. Tổ chức thanh toán kịp thời các khoản thu chi của Công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.
  - *Công tác thống kê kế toán:* Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh kịp thời, chính xác đúng chế độ của Nhà nước đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tổ chức thực hiện chế độ hạch toán sản xuất, xây dựng cơ bản, thu chi, thanh toán với ngân

sách và các khoản công nợ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và thực tiễn quản lý yêu cầu.

✚ **Phòng Kỹ thuật Đầu tư:** Chịu trách nhiệm về các mảng kỹ thuật, công nghệ, đầu tư chi tiết như sau:

- *Quản lý thiết bị:* Xây dựng kế hoạch, lịch xịch sửa chữa, bảo trì thiết bị trình Giám đốc Công ty phê duyệt. Lập dự trù mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế. Lập phương án sửa chữa thiết bị ( đối với các trường hợp chưa phân cấp cho Phân xưởng Động lực- Bảo trì). Giám sát toàn bộ quá trình vận hành thiết bị để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đã được ban hành. Duy trì và đảm bảo việc kiểm định các thiết bị kiểm tra, đo lường, thử nghiệm và các thiết bị áp lực.
- *Quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm:* Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy trình công nghệ (quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra) cho mọi loại sản phẩm hàng hóa của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ QA trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Giám sát việc tuân thủ các quy trình công nghệ. Đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Chịu trách nhiệm về quản lý môi trường của Công ty.
- *Công tác đầu tư, XD/CB:* lập kế hoạch đầu tư, XD/CB hàng năm, lập dự án, lập hồ sơ thầu, chấm thầu, giám sát thi công.

✚ **Phòng Kế hoạch Vật tư:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Công tác lập kế hoạch:* trên cơ sở các kế hoạch phần hành, Phòng Kế hoạch Vật tư chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể của Công ty, kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác mua hàng hóa:* chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng giá, Giám đốc Công ty trong việc lựa chọn nhà cung ứng cung cấp các nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng cho Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng mua bán ở các lĩnh vực trên.
- *Công tác quản lý kho tàng:* Chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia Sài Gòn, bia chai, bia lon Vida, kho phụ tùng, kho nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác bốc xếp, nâng hàng:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe nâng hàng, quản lý hợp đồng đối với đối tác cung ứng lao động bốc xếp.

✚ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Về công tác tiêu thụ hàng hóa:* chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ, chi phí bán hàng hàng năm. Tổ chức thực thi kế hoạch tiêu thụ bán hàng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực marketing, bán hàng ( hợp đồng đại lý, hợp đồng cươc công cụ bán hàng, hợp đồng quảng cáo, tài trợ.v.v.). Xây dựng kênh phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Vida. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ.

- Về vận tải hàng hóa: Chịu trách nhiệm quản lý đội xe của Công ty.
- Về công tác đóng bốc, xuất kho, viết phiếu: chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia hơi, bia tươi Vida và bộ phận viết phiếu bán hàng.
- ✚ **Phân xưởng Nấu lên men:** chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm, tháng, quý do Giám đốc Công ty ban hành, Phân xưởng – Nấu lên men có trách nhiệm thực hiện các công đoạn: nấu, lên men, lọc bia đủ sản lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật đề ra. Quản lý và vận hành hệ thống thiết bị đã được Giám đốc Công ty giao. Lập các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu quản lý công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, công nghệ, vận hành, bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty ban hành. Quản lý tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đảm bảo đúng định mức kinh tế kỹ thuật.
- ✚ **Phân xưởng Động lực Bảo trì:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:
  - Quản lý toàn bộ thiết bị về động lực bao gồm điện, hệ thống thu hồi CO2, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nồi hơi, hệ thống cung cấp nước nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện, nước, CO2, hơi.v.v. đảm bảo cho quá trình sản xuất theo kế hoạch.
  - Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải.
  - Lập kế hoạch (phần được giao) và tổ chức thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng cho máy móc thiết bị của toàn Công ty. Thực hiện gia công, lắp đặt các thiết bị được giao
- ✚ **Phân xưởng Chiết:** Chịu trách nhiệm:
  - Tổ chức thực hiện công đoạn chiết bia chai các loại theo kế hoạch được phê duyệt.
  - Quản lý hệ thống thiết bị máy móc thiết bị thuộc phạm vi phân xưởng được giao. Quản lý việc tiêu dùng các nguồn lực (lao động, nguyên nhiên vật liệu.v.v..) đúng mục đích và định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, không ngừng cải tiến để tiết kiệm.

#### 4. Định hướng phát triển.

##### ✚ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng cao, góp phần vào chiến lược của Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn trở thành nhà sản xuất đồ uống hàng đầu khu vực và trên thế giới.
- Sản xuất các sản phẩm bia địa phương có chất lượng tốt, có giá trị gia tăng cao để có thể cạnh tranh hiệu quả với các nhãn hiệu bia trong nước và quốc tế tại khu vực bắc Trung bộ từ đó tạo ra lợi ích cho cổ đông, ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước và có điều kiện để hỗ trợ các hoạt động xã hội cộng đồng.

##### ✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tuân thủ định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở củng cố nguồn lực về thiết bị máy móc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật, công nghệ.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida, do đặc tính của các loại sản phẩm này phù hợp với khẩu vị cũng như đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung bộ.

#### ⚡ **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:**

Đảm bảo sản xuất thân thiện với môi trường, nâng cao tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm trên cơ sở tuân thủ các Hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn ISO 9001:2008, ISO 22000:2005, ISO 14001:2004 mà công ty đã được cấp giấy chứng nhận. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng.

#### 5. Các rủi ro.

⚡ **Rủi ro về kinh tế:** Vì không phải là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên bia rượu thuộc danh mục khách hàng cắt giảm đầu tiên khi gặp khó khăn hoặc khủng hoảng kinh tế. Sản lượng bia Sài Gòn 355 gia công cho công ty mẹ chiếm phần quan trọng trong sản lượng của Công ty, các điều kiện và khó khăn về vận chuyển sẽ dẫn đến nguy cơ giảm sút phần sản phẩm gia công này.

⚡ **Rủi ro về môi trường cạnh tranh:** Ngành bia là một trong những ngành cạnh tranh khốc liệt nhất hiện nay. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt nam, nguy cơ về dư thừa công suất sản xuất trong thời gian tới là có thực.

⚡ **Rủi ro về mặt tâm lý xã hội, môi trường pháp lý:** bia rượu là những thức uống không được khuyến khích. Các biện pháp để hạn chế quảng cáo và tiêu dùng bia rượu ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

#### ⚡ **Rủi ro mang tính đặc thù của Công ty:**

- Về mặt môi trường, Công ty đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại địa chỉ 54 Phan Đăng Lưu, TP.Vinh là vùng trung tâm của TP.Vinh, mật độ dân cư cao. Các ấn tượng không tốt về ảnh hưởng môi trường trước đây vẫn còn dư âm trong dân chúng, mặc dù hiện tại Công ty cơ bản đã giải quyết dứt điểm vấn đề này. Rủi ro phải di dời với chi phí lớn, sản xuất công ty sẽ bị gián đoạn và mất khách hàng.

Các doanh nghiệp hoạt động trong ngành bia và nước giải khát hoạt động ở miền Bắc và miền Trung đều gặp khó khăn là tính thời vụ cao, do mùa mưa rét khách hàng rất ít dùng sản phẩm bia, nước giải khát. Việc này dẫn đến việc thiếu, thừa sản phẩm mang tính cục bộ theo các mùa trong năm, khó khăn trong việc điều hành sản xuất cũng như đảm bảo việc làm đều cho người lao động trong thời gian cả năm.

## PHẦN II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	KH 2020	TH 2020	% Tăng trưởng TH 2020/ TH 2019	% Tăng trưởng TH 2020/ KH 2020
		(A)	(B)	(C)	(C)/(A)	(C)/(B)
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	270.14	245.07	233.90	87%	95%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	4.47	2.51	2.68	60%	107%

## 2. Tổ chức và nhân sự.

### a) Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Lâm Hòa	Giám đốc điều hành
Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
Ông Đặng An Hải	Phó Giám đốc
Ông Đặng Hải Hà	Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thanh Thủy	Trưởng BKS

### b) Lý lịch cá nhân của cán bộ điều hành:

#### 1. Ông Hoàng Lâm Hòa – TV.HĐQT – Giám đốc điều hành

- Ngày sinh: 26/12/1968 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
- Số CMND: 022640649 Nơi cấp: CA. TP.HCM Ngày cấp: 05/01/2008
- Quê quán: Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **1286 đường 3/2, P2, Q11, TP. Hồ Chí Minh**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư cơ khí/Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh**
- **Quá trình công tác:**
  - + 1997-2006: Công tác tại TCT CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
  - + 2006-2009: Công tác tại Ban QLDA Nhà máy Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
  - + 2009 - đến nay: Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Sông Lam
  - + 2013 – đến nay: Công tác tại Công ty CP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **10,400 cổ phần**
- Đại diện cho tổ chức: Đại diện cho TCT Bia Rượu NGK Sài Gòn với tư cách TV.HĐQT

#### 2. Ông Đặng An Hải – Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 23/03/1979 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam
- Số CMND: 182144251 Ngày cấp: 19/04/2010 Nơi cấp: CA. NA
- Quê quán: Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: **Khối 7, Phường Lê Lợi, Tp.Vinh, Nghệ An**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Quản trị kinh doanh**
- **Quá trình công tác:**
  - + 2001 – 2006 Nhân viên tại Công ty CP Bia Nghệ An
  - + 2006 – 2009 Nhân viên tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
  - + 2009 – 2012 Phó Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
  - + 2012 – 2015 Trưởng Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
  - + 2015 – nay Phó Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh



- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **102,810 cổ phần**

**3. Ông Trần Đức Sơn – Phó Giám đốc**

- Ngày sinh: 03/12/1968 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam  
 - Số CMND: 181579977 Ngày cấp: 05/10/2015 Nơi cấp: CA. NA  
 - Quê quán: Xã Đức Thanh, H.Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh Dân tộc: Kinh  
 - Địa chỉ thường trú: Khối 6, P.Trường Thi, Tp.Vinh, Nghệ An  
 - Trình độ văn hóa: 12/12  
 - Trình độ chuyên môn: **Cử nhân kinh tế chính quy - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN**

**- Quá trình công tác:**

+ 1990 - 1997 *Nhân viên tại Nhà máy Bia Nghệ An*  
 + 1997 - 1999 *Phó phòng KHVT - Thị trường tại Cty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*  
 + 1999 - 2012 *Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Thị trường - Cty CP Bia SGNT*  
 + 2012 - Nay *Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*

- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **0 cổ phần**

**4. Ông Đặng Hải Hà – Kế toán trưởng**

- Ngày sinh: 11/12/1977 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nam  
 - Số CMND: 182136548 Ngày cấp: 28/06/2016 Nơi cấp: Nghệ An  
 - Quê quán: Phúc Sơn, Anh Sơn, Nghệ An Dân tộc: Kinh  
 - Địa chỉ thường trú: **Phường Đội Cung, Tp.Vinh, Nghệ An**  
 - Trình độ văn hóa: **12/12**  
 - Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**

**- Quá trình công tác:**

+ 08/2000 - 07/2007 *Phụ trách kinh doanh - Công ty CP Nhựa Rạng Đông*  
 + 08/2007 - 11/2009 *Kế toán thuế và TSCĐ tại Cty Liên doanh Mía đường Nghệ An Tate & Lyle*  
 + 01/2010 - 07/2012 *Kế toán viên CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam*  
 + 07/2012 - 04/2017 *Phó trưởng phòng kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam*  
 + 05/2017 - 05/2019 *Trưởng phòng kiểm toán nội bộ CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam*  
 + 05/2019 - 02/2020 *Phụ trách kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*  
 + 02/2020 - nay *Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*

- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **0 Cổ phần**

**6. Bà Nguyễn Thanh Thủy – Trưởng Ban kiểm soát**

- Ngày sinh: 1957 Quốc tịch: Việt Nam Giới tính: Nữ  
 - Số CMND: 011497499 Ngày cấp: 10/05/2010 Nơi cấp: CA. Hà Nội  
 - Quê quán: Hà Nội Dân tộc: Kinh  
 - Địa chỉ thường trú: **Phường Ô Chợ Dừa, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội**  
 - Trình độ văn hóa: **12/12**  
 - Trình độ chuyên môn:

**- Quá trình công tác:**

+ Năm 2005 - 2012 *Trưởng Văn phòng đại diện Sabeco tại Hà Nội*  
 + 2015 - nay *Trưởng BKS CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh*

- Số cổ phần nắm giữ: Cá nhân: **25,400 Cổ phần**

- Đại diện cho Tổ chức: Không

**3. Tình hình tài chính.**

**a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính.**

Chỉ tiêu	Năm 2019 (Tỷ đồng)	Năm 2020 (Tỷ đồng)	% tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	199.6	180.3	-9.7%
Doanh thu thuần	270.1	233.9	-13.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.6	3.6	-22.2%
Lợi nhuận khác	1.1	0.5	-56.4%
Lợi nhuận trước thuế	5.8	4.1	-29.0%
Lợi nhuận sau thuế	4.5	2.7	-40.0%

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.49	1.65	
Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.27	0.46	
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.28	0.29	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.39	0.36	
<b>Chỉ tiêu năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3.81	4.23	
Vòng quay tổng tài Sản:			
Doanh thu thuần/Tổng TS	1.38	1.30	
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.01	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ VCSH	0.03	0.02	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0.02	0.01	
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	0.02	0.02	

**4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**a) Cổ phần**

- Tổng số cổ phần: 10.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số cổ phần đang lưu hành: 10.500.000 cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông: theo danh sách chốt ngày 24/02/2021.**

- Cổ đông tổ chức/ Cổ đông cá nhân:

Cổ đông	ĐKKD	Số cổ phần	% VĐL
<b>Cổ đông tổ chức</b>			
Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn	ĐKKD số: 4103010027	5.747.000	54,7%

**Cổ đông cá nhân** (chốt đến ngày 24/02/2021) Gồm 1.134 cổ đông 4.753.000 45.3%

**- Cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ.**

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số cổ phần	VĐL (%)
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%

**- Cổ đông sáng lập.**

TT	Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD/CMND	Số cổ phần	%VĐL
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	ĐKKD số:4103010027	5.747.000	54,7%
2	Ông Nguyễn Ngọc Xuân	140/36 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	020827856	112.834	1,07%
3	Bà Lê Kim Tuyết	161 Phan Văn Trị, P12, Q Bình Thạnh, TP.HCM	022171903	67.534	0,64%
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	43 Tiền Giang, P2, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	023980524	67.534	0,64%
5	Bà Hoàng Thị Mỹ Quyên	109/12 Nguyễn Thượng Hiền, P.5, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	L 3487551	57.533	0,4%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

**5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.**

**5.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.**

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguồn nguyên liệu SX	Đơn vị	Số lượng
Malt	kg	3,663,000
Hoa bia	KgA	620
Gạo tẻ	kg	1,430,000

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

**5.2. Tiêu thụ năng lượng.**

**a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.**

- **Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:**
  - Than: 2,533 tấn/năm
  - Dầu Diesel: 66 tấn/năm
  - Lượng điện sử dụng: 6,967,568 Kwh/năm
- **Năng lượng tiêu thụ gián tiếp:** không có

**b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:** không có

**c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:** không có.

**5.3. Tiêu thụ nước.**

**a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.**

- Nguồn nước cấp: Nước máy thành phố, nước ngầm
- Lượng nước sử dụng: 212,163 m<sup>3</sup>/năm

**b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:** Không có.

**5.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.**

**a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Không bị xử phạt lần nào.

**b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:** Không có

**5.5. Chính sách liên quan đến người lao động.**

**a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo giới tính	<b>239</b>	
Nam	127	53.1%
Nữ	112	46.9%
Mức lương trung bình	<b>9.97 triệu VNĐ/người/tháng</b>	

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

❖ **Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48h/tuần. Bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo ca (Ca 1: 6h – 14h; Ca 2: 14h – 22h; Ca 3: 22h – 6h). Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước, gồm nghỉ Tết Âm lịch, Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 1/5, Quốc Khánh 2/9);
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

### ❖ Chính sách tuyển dụng

- Công tác tuyển dụng: Để phục vụ nhu cầu tăng trưởng, Công ty luôn cần tuyển người, đặc biệt là các vị trí sản xuất như Kỹ sư hóa thực phẩm, Kỹ sư điện tự động, Kỹ sư cơ khí, Giám sát bán hàng ...;
- Các vị trí tuyển chia làm 2 loại: công việc thường xuyên và tạm thời (từ 01 tháng đến 01 năm).

### ❖ Chính sách đào tạo

- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng và các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên kinh doanh của Công ty;
- Khuyến khích đội ngũ trẻ có năng lực phát huy khả năng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong Tập đoàn;
- Công ty có các chương trình cho sinh viên thực tập. Mục đích là tuyển chọn sinh viên khá giỏi, tạo điều kiện sớm tiếp xúc với môi trường sản xuất bia và tạo cơ hội cho sinh viên sau khi ra trường có thể ở lại Công ty và bắt tay làm việc ngay lập tức.

### ❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

Chính sách đánh giá: Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn. Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên;

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

### ❖ Chính sách phúc lợi và đãi ngộ

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty chú trọng, xem tiền lương là tiêu đầu tư hiệu quả nhất.

Chính sách đãi ngộ: Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn. Mức lương tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ xem xét đến chương trình cổ phiếu thưởng để khuyến khích nhân viên làm việc, đóng góp lâu dài cho Công ty.

Chính sách phúc lợi: Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết; Thăm viếng

và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt. Hằng năm, Công ty có chế độ thăm quan, nghỉ mát, chế độ khám sức khỏe định kỳ. Công ty mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ nhân viên. Quỹ phúc lợi trích ra bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.

❖ **Môi trường, điều kiện làm việc:**

Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

Công ty triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý điều hành sản xuất nhằm giảm thiểu sức lao động thủ công, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động.

Hàng năm, Công ty mời Trung tâm Y tế đo kiểm môi trường lao động và Trung tâm kiểm định Công nghiệp I kiểm định thiết bị lao động.

**c) Hoạt động đào tạo người lao động**

- Tổng số lượt người được đào tạo trong năm 2018: 348 lượt người  
Tổng số giờ đào tạo trong năm: 548 giờ  
Số giờ đào tạo bình quân theo nhân viên:  $548 \text{ giờ} / 258 \text{ người} = 2,12 \text{ giờ}$
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục...: Lập trình quản trị phần mềm điều khiển Braumat; đào tạo lái xe nâng; đào tạo Brewing chuyên sâu;.....

**5.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

- **Hoạt động xã hội từ thiện như:** hỗ trợ người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ quỹ bảo trợ trẻ em, gia đình chính sách, thân nhân liệt sỹ và cộng đồng dân cư vào những ngày đặc biệt trong năm.
- **Nhận phụng dưỡng suốt đời 5 Mẹ Việt Nam anh hùng.**

**5.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Công ty không thuộc phạm vi báo cáo.

## PHẦN III

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

## I. Kết quả hoạt động trong năm 2020.

## 1. Tình hình chung:

Năm 2020, Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Đại dịch đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Đã tác động trực tiếp đến các ngành xuất nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ ăn uống lưu trú, y tế, giáo dục, lao động, việc làm. Nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô.

Theo dữ liệu từ Tổng cục thống kê, tính đến tháng 12 năm 2020, cả nước có 32,1 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19 bao gồm người bị mất việc làm, phải nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập,... Trong đó, 69,2% người bị giảm thu nhập, 39,9% phải giảm giờ làm/nghỉ giãn việc/nghỉ luân phiên và khoảng 14,0% buộc phải tạm nghỉ hoặc tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh. Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19 với 71,6% lao động bị ảnh hưởng, tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng với 64,7% lao động bị ảnh hưởng; tỷ lệ lao động bị ảnh hưởng trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản là 26,4%.

Ngoài ra, năm 2020 đánh dấu thách thức mới đối với ngành bia khi Luật phòng chống tác hại của rượu, bia và Nghị định 100/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt có hiệu lực từ 01/01/2020. Các quy định này đã ảnh hưởng nặng nề tới hoạt động bán hàng của Công ty nói riêng và ngành bia nói chung.

## 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2019	KH 2020	TH 2020	% Tăng trưởng TH 2020/TH 2019	% Tăng trưởng TH 2020/KH 2020
		(A)	(B)	(C)	(C)/(A)	(C)/(B)
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	270.14	245.07	233.90	87%	95%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	4.47	2.51	2.68	60%	107%

## 3. Hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2020.

Đứng trước các vấn đề khó khăn nêu trên, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các biện pháp cụ thể nhằm đạt được hai mục tiêu chính: Hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao và phòng chống dịch Covid-19. Bên cạnh đó, việc áp dụng các chính sách bán hàng linh hoạt và tiết giảm chi phí để thích nghi với tình hình mới, cụ thể:

## 3.1. Về cơ cấu tổ chức.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện việc tinh gọn bộ máy tổ chức trên cơ sở phù hợp với tình hình nội tại của Công ty.

**3.2. Về hoạt động bán hàng - marketing.**

Trước ảnh hưởng của dịch bệnh, Hội đồng quản trị đã xem xét và quyết định ra mắt sản phẩm mới tiện dụng trong việc mang về như bia hơi Vida đóng trong chai nhựa PET loại 1.0 lít và 1.5 lít. Bên cạnh đó mở rộng thị trường tiêu thụ sang Lào với sản phẩm bia lon Vida 330ml nhằm bù đắp mức tiêu thụ sụt giảm tại thị trường trong nước.

**3.3. Về hoạt động sản xuất.**

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ sản xuất, cố gắng sản xuất tối đa công suất của nhà máy để hoàn thành kế hoạch. Bảo trì bảo dưỡng tốt, đúng chế độ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt.
- Tăng cường quản lý công nghệ sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao chất lượng sản phẩm bia Sài Gòn và bia địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ với Sabeco trong quá trình thực hiện kế hoạch giao nhận hàng Bia Sài Gòn nhằm ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí.
- Trong năm 2020, phần mềm quản lý sản xuất được đưa vào phục vụ công tác quản lý từ khâu cung ứng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào đến kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra. Việc theo dõi quá trình sản xuất, kinh doanh được giám sát và xử lý kịp thời.

**3.4. Công tác nhân sự.**

Trong ngắn hạn số lao động đến tuổi nghỉ hưu sẽ tăng lên. Do đó, công ty tiếp tục tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, từng bước thay thế và trẻ hóa đội ngũ lao động nhằm tăng năng suất lao động, đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong quá trình hiện đại hóa nhà máy.

**3.5. Về công tác đảm bảo các nghĩa vụ của công ty đại chúng.**

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành. Tiếp tục hoàn thiện phương thức trao đổi thông tin giữa Công ty và các cổ đông, giữa Công ty và UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội.
- Ngoài ra, việc giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông đều được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, có trách nhiệm.

**II. Định hướng năm 2021.**

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2020	KH 2021	% Tăng trưởng
		(A)	(B)	(B)/(A)
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	233.90	296.80	127%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	2.68	9.35	350%

Hội đồng quản trị xác định năm 2021 tiếp tục là năm rất khó khăn bởi tác động kép từ Nghị định 100/2019 và dịch COVID-19.



Do đó, để đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị kiến nghị Sabeco đảm bảo việc lấy hàng theo đúng kế hoạch.

Ngoài ra, trong năm 2020 Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các chủ trương chủ yếu sau:

**a. Quản trị, nhân sự, tiền lương.**

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách tiền lương, thưởng trên cơ sở vị trí công việc. Tuyển dụng có chọn lọc các nhân sự ở các mảng kỹ thuật công nghệ, marketing. Thực hiện đào tạo đội quản lý, lao động gối đầu cho các vị trí công việc của số lao động dự kiến sẽ đến tuổi về hưu từ năm 2020 và 2022.

**b. Quản trị sản xuất và tiêu thụ**

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, tập trung quản trị định mức, nâng cao chất lượng Bia Sài Gòn, Bia địa phương.
- Tiếp tục tập trung đầu tư vào việc đồng bộ hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, nâng cao tự động hóa, các thiết bị kiểm nghiệm. Nâng tầm việc quản lý các thông số kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong sản xuất.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của các nhãn hàng địa phương làm nền tảng để đẩy mạnh tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.

**c. Quản trị Tài chính**


- Quản lý chặt chẽ hàng hóa, tài sản, vật tư kém phẩm chất nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh.
- Phân tích đánh giá và tìm giải pháp tài chính hợp lý trên cơ sở đó có thể tính toán chính xác giá thành và hiệu quả sản xuất của từng loại sản phẩm.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020**

**1. Ý kiến kiểm toán:** được đăng tải trên trang web của Công ty

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** được đăng tải trên trang web của Công ty.

*(Toàn văn Báo cáo này được đăng tải toàn bộ trên Website của Công ty theo địa chỉ: <http://vidabeer.vn/>)*

  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**GIÁM ĐỐC**  
**Hoàng Lâm Hoà**